

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HS-ST
Ngày 16- 11- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tâm

Ông Nguyễn Công Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở nhà văn hoá thôn Đông Van, xã T, huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 86/2021/QĐ-TA ngày 10-11-2021 đối với các bị cáo:

1. Triệu Bá S, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Thanh B, sinh năm 1967 (đã chết năm 2021) và bà Mã Thị E, sinh năm 1968 (đã chết); vợ: Lương Thị A, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 09-4-2021, tạm giam ngày 12-4-2021 đến nay; có mặt.

2. Triệu Văn D, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1994 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P, sinh năm 1965 (đã chết năm 2019) và bà Phùng Thị V, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 25-9-2017 của Tòa án

nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 20-5-2021 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phan Mạnh H (Phan Đình H), sinh năm 1972, địa chỉ: Khu A, thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lương Thị A, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Lý Văn T, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Tô Văn C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08-4-2021, tổ công tác của Đoàn Biên phòng Na Hình thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại trục đường bê tông thuộc thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện 02 người đàn ông đi trên xe mô tô biển kiểm soát 12K7 – 3921 hướng từ thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã tiến hành dừng xe kiểm tra đối tượng điều khiển xe mô tô khai nhận có tên Triệu Bá S, sinh năm 1993, trú tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang trên đường đưa người đàn ông ngồi sau xe mô tô vào khu vực thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 1.000.000 (một triệu) đồng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Triệu Bá S và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Triệu Bá S như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 08-4-2021 Triệu Bá S nhận được điện thoại của Triệu Văn D, cùng trú tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn dùng số điện thoại 0349.257.442 gọi vào số điện thoại 0981.921.759 của Triệu Bá S đặt vấn đề thuê Triệu Bá S ra thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón một người đưa vào thôn B, xã T, huyện V để Triệu Văn D đưa đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với giá tiền công là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, Triệu Bá S đồng ý. Sau đó, Triệu Văn D nhắn tin gửi số điện thoại 0839.128.832 của Lý Văn T cho Triệu Bá S để Triệu Bá S chủ động liên lạc. Triệu Bá S về nhà lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 12K7 - 3921 đi ra thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và dùng số điện thoại 0981.921.759 gọi vào số điện thoại 0839.128.832 của Lý Văn T. Triệu Bá S hỏi Lý Văn T đang ở đâu thì được Lý Văn T cho biết đang nghỉ tại nhà nghỉ S. Triệu Bá S dặn Lý Văn T khi vào khu vực biên giới, nếu có

người hỏi thì trả lời là đang đi cùng S vào thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua cây thông để cạo nhựa, không được nói là đi sang Trung Quốc. Khi đi đến Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố đối với Triệu Văn D để điều tra. Tại cơ quan điều tra, Triệu Văn D khai nhận: Khoảng tháng 06 năm 2020, Triệu Văn D sang Trung Quốc làm thuê, bốc vác hàng hóa. Tại đây, Triệu Văn D quen một người đàn ông Trung Quốc tên là L. Triệu Văn D đã cho L số điện thoại 0926.381.581 mà Triệu Văn D đang sử dụng để tiện liên lạc. Trong hai ngày 06 và ngày 07/4/2021, L gọi điện thoại (Triệu Văn D không lưu và không nhớ số điện thoại của L sử dụng) đặt vấn đề thuê Triệu Văn D đưa một người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua đường mòn mố “F” thuộc khu vực thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, khi đến nơi sẽ có người của L đón; Triệu Văn D đồng ý vì biết đường đi lên mố “F”. Khoảng 19 giờ ngày 06/4/2021, có một người đàn ông gọi vào số điện thoại 0926.381.581 hỏi Triệu Văn D có đưa người đi xuất cảnh trái phép được không, chỉ cần đưa anh ta lên khu vực biên giới và chỉ đường cho anh ta đường đi sang Trung Quốc sẽ có người đón anh ta. Triệu Văn D nói là đưa được và thỏa thuận tiền công đưa đi là 1.000.000 (một triệu) đồng. Triệu Văn D hỏi anh ta có đi luôn không thì người đàn ông này bảo là đang ở huyện E, phải bắt xe mới đi ra thành phố F được. Triệu Văn D bảo anh ta là khi nào bắt xe lên thị trấn S thì cứ gọi cho Triệu Văn D. Tuy nhiên sau đó thì người đàn ông này không gọi lại cho Triệu Văn D để liên hệ đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Triệu Văn D không còn nhớ số điện thoại của người đàn ông này vì Triệu Văn D sử dụng chiếc điện thoại cũ đã bị mất để liên lạc.

Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2021, Lý Văn T sử dụng số điện thoại 0839.128.832 gọi vào số 0926.381.581 của Triệu Văn D, báo cho Triệu Văn D biết muốn đi xuất cảnh trái phép vào ngày hôm đó, Triệu Văn D đồng ý và bảo Lý Văn T lên đến thị trấn S sẽ có người đón; tiền công đưa đi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc là 1.000.000 (một triệu) đồng thì Lý Văn T nói khi nào đưa lên đến biên giới và sang được Trung Quốc sẽ có người trả tiền công cho Triệu Văn D; lúc này Triệu Văn D nghĩ Lý Văn T là người quen của L đã giới thiệu từ trước nên đã đồng ý hẹn đón Lý Văn T và đưa đi xuất cảnh trái phép rồi sẽ lấy tiền sau. Sau đó Triệu Văn D đã gọi điện thoại cho Triệu Bá S để ra nhà nghỉ S đón Lý Văn T để đưa vào thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để Triệu Văn D đưa lên biên giới xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Triệu Bá S đồng ý và ra thị trấn S đón Lý Văn T. Khoảng 19 giờ ngày 08/4/2021, Triệu Bá S gọi điện thoại báo cho Triệu Văn D biết là đã đón được Lý Văn T và đang đi vào khu vực thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 20 giờ, Triệu Văn D gọi điện thoại báo Triệu Bá S dừng lại đợi, còn Triệu Văn D đi xe máy đuổi theo Triệu Bá S đến thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Triệu Bá S và Lý Văn T. Tại đây, Triệu Văn D bảo Triệu Bá S dừng xe lại để chờ vì chưa đưa lên biên giới ngay được. Sau đó, Triệu Văn D sử dụng số điện thoại 0926.381.581 gọi cho L để hỏi về người đón khách ở phía bên Trung Quốc thì L bảo Triệu Văn D đợi khoảng 30 phút nữa thì đưa người sang. Triệu Văn D

đồng ý và bảo Triệu Bá S chờ thêm một lúc nữa mới đi. Triệu Bá S dừng lại cùng đợi vì nếu không có Triệu Văn D thì Triệu Bá S đưa Lý Văn T vào khu vực thôn B cũng phải chờ Triệu Văn D mới đưa Lý Văn T đi qua biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc được. Đợi khoảng 15 - 20 phút sau, Triệu Bá S bảo với Triệu Văn D là sẽ đưa Lý Văn T đi vào khu vực thôn B trước vì nhà đang có con nhỏ phải về sớm, Triệu Văn D đồng ý. Triệu Bá S đưa Lý Văn T đi đến khu vực thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Sau khi Triệu Bá S lái xe máy đưa Lý Văn T đi vào khu vực biên giới thì Triệu Văn D cũng đi xe máy theo sau Triệu Bá S để đưa Lý Văn T xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Khi đến khu vực thôn D thì thấy Triệu Bá S bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra nên Triệu Văn D đã lái xe đi vượt qua. Triệu Văn D lái xe máy đi đến thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để chờ Triệu Bá S và khách nhưng không thấy; lúc này Triệu Văn D nghĩ Triệu Bá S đã bị bắt giữ, do lo sợ bản thân cũng bị bắt nên Triệu Văn D đã ngủ lại cạnh đường mòn rẽ lên biên giới tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 09/4/2021, Triệu Văn D về nhà cất xe máy sau đó đi xe khách xuống Hà Nội tìm việc làm, trên đường đi thì Triệu Văn D làm rơi chiếc điện thoại có gắn sim điện thoại số 0926.381.581 và số 0349.257.442.

Quá trình điều tra đã tạm giữ các đồ vật, giấy tờ sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đã qua sử dụng, số Imei1: 860750043091692, số Imei2: 860750043091684 (lắp 01 thẻ sim Viettel).
- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 12 K7-3921 số khung RLCS 1FC40EY009526; số máy 1FC -009546.
- 01 (một) biển kiểm soát 12T1 - 071.92 (đã cũ).
- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004788 mang tên Lâm Thị F, biển kiểm soát 12T1 -071.92 do Công an huyện Tràng Định cấp ngày 05-8-2014.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng, mặt trước có nhiều vết nứt, số IMEI1: 861325049667479, IMEI2: 861325049667461, bên trong máy có gắn một thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000321152879.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS-P2 ngày 30-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Bá S về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Bá S đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Bá S đã tổ chức cho 01 người xuất cảnh trái phép nhưng chưa được hưởng lợi thì bị phát hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phan Mạnh H (Phan Đình H) trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt: Anh không yêu cầu bị cáo Triệu Bá S phải trả số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng khi mua xe máy còn nợ và cũng không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Bá S phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn D từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Bá S từ 01 (một) năm 01 (một) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đã qua sử dụng, số Imei1: 860750043091692, số Imei2: 860750043091684 (lắp 01 thẻ sim Viettel) của bị cáo Triệu Bá S.

- Xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 12-T1 071.92 số khung RLCS 1FC40EY009526; số máy 1FC -009546 là tài sản chung của bị cáo Triệu Bá S và vợ là chị Lương Thị A, được bị cáo Triệu Bá S sử dụng vào việc phạm tội, chị Lương Thị A không có lỗi, do đó đề nghị tịch thu chiếc xe và giấy tờ xe kèm theo để hoá giá nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho chị Lương Thị A $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

- Tịch thu tiêu huỷ biển kiểm soát 12 K7-3921.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng, mặt trước có nhiều vết nứt, số IMEI1: 861325049667479, IMEI2: 861325049667461, bên trong máy có gắn một thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000321152879.

Các bị cáo, kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, người chứng kiến tại phiên tòa trong hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai. Xét thấy việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08-4-2021; phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Bá S đã được tổ chức cho 01 người xuất cảnh trái phép, các bị cáo chưa được hưởng tiền công. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Bá S về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất cảnh của Nhà nước Việt Nam; đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính, với công tác nhân khẩu và sản xuất; các bị cáo nhận thức được việc tổ chức cho người dân xuất cảnh trái phép ra khỏi biên giới Việt Nam mà không có giấy phép của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi mà các bị cáo cố ý thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Đối với bị cáo Triệu Văn D: Bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp tổ chức sắp xếp để đưa những người xuất cảnh trái phép qua biên giới để hưởng lợi, bị cáo là người trực tiếp liên hệ với người giới thiệu khách ở Trung Quốc và Việt Nam để tổ chức cho 01 người xuất cảnh trái phép và được hứa hẹn trả tiền công là 1000.000 (một triệu) đồng, tuy nhiên bị cáo chưa được hưởng lợi. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 25-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành xong chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nghiêm trọng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền sự, có tiền án chưa được xóa án tích nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Đối với bị cáo Triệu Bá S thấy rằng: Bị cáo là người có vai trò tích cực trong việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, bị cáo là người giúp sức để cố ý đưa người 01 người xuất cảnh trái phép qua biên giới và được bị cáo Triệu Văn D trả 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền công; tuy nhiên bị cáo chưa được hưởng lợi. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có bố là ông Triệu Thanh B được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 triệu đồng...”. Qua các tài liệu điều tra, xác minh ngày 01-6-2021, 19-4-2021 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Long, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không đứng tên sở hữu tài sản gì, không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với Lý Văn T sau khi bị bắt quả tang, Lý Văn T khai nhận được một đối tượng tên K, khoảng 25 tuổi trú tại xã Q, huyện E, tỉnh Lạng Sơn đứng ra sắp xếp cho Lý Văn T xuất cảnh trái phép. Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh, tuy nhiên không đủ thông tin, lai lịch nên không xác minh được đối tượng trên.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên là L là người đã gọi điện thoại cho Triệu Văn D để đón Lý Văn T. Qua điều tra xác định L là công dân Trung Quốc nên không có căn cứ làm rõ được.

[11] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, có số khung RLCS1FC40EY009526, số máy: 1FC4009546, gắn biển kiểm soát 12K7 - 3921: Cơ quan điều tra đã phối hợp với phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn tra cứu, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, có số khung RLCS1FC40EY009526, số máy: 1FC4-009546 do bị cáo Triệu Bá S sử dụng có biển kiểm soát là 12T1-071.92. Chiếc xe này do bà Lâm Thị F, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú thôn C, xã P, huyện D, tỉnh Lạng Sơn đứng tên đăng ký chủ xe lần đầu vào ngày 05/8/2014. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập ghi lời khai bà Lâm Thị F, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 12T1 - 071.92 được bà F mua và đăng ký chủ xe vào năm 2014 và đến khoảng cuối năm 2019 thì bán cho một cửa hàng sửa xe máy tại thị trấn T, huyện D, tỉnh Lạng Sơn nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Hiện bà Lâm Thị F không nhớ địa chỉ cửa hàng này và không còn liên quan gì đến chiếc xe máy này. Khoảng cuối năm 2019, đầu năm 2020 Triệu Bá S mua lại chiếc xe máy này ở cửa hàng xe máy M tại thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với giá là 9.000.000 (chín triệu) đồng. Chiếc xe này cửa hàng M cũng mua lại nhưng hiện nay không nhớ người bán và không còn giữ giấy tờ mua bán xe. Vì Triệu Bá S không mang theo đủ tiền khi mua xe nên Triệu Bá S chỉ trả trước 8.000.000 (tám triệu) đồng và đã làm giấy tờ mua bán viết tay thiếu nợ với cửa hàng xe máy M 1.000.000 (một triệu) đồng. Ông Phan Mạnh H là chủ cửa hàng xe máy M đã giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe và chiếc biển kiểm soát 12T1 - 071.92 của chiếc xe máy mà Triệu Bá S đã mua để khi Triệu Bá S trả đủ tiền sẽ giao cho Triệu Bá S nhưng từ đó đến nay Triệu Bá S chưa trả tiền để lấy giấy đăng ký xe và biển kiểm soát. Sau khi mua xe về, do xe không có biển kiểm soát nên Triệu Bá S đã hỏi xin những người bán đồng nát (Triệu Bá S không còn nhớ đã xin với ai) chiếc biển kiểm soát 12K7 - 3921 để lắp vào chiếc xe máy này nhằm mục đích đi lại tránh bị lực lượng chức năng xử phạt. Ngày 01/6/2021, ông Phan Mạnh H đã tự nguyện giao nộp giấy chứng nhận đăng ký xe và chiếc biển kiểm soát 12T1 - 071.92 cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ án.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đã qua sử dụng, số Imei1: 860750043091692, số Imei2: 860750043091684 (lắp 01 thẻ sim Viettel) của bị cáo Triệu Bá S vì là phương tiện để phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Một chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 12-T1 071.92 số khung RLCS 1FC40EY009526; số máy 1FC -009546, tạm giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận số tiền mua chiếc xe là do hai vợ chồng mỗi người góp một nửa số tiền để mua xe. Xét thấy, bị cáo Triệu Bá S và chị Lương Thị A là vợ chồng, chiếc xe mô tô là tài sản được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, do đó chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng. Ngày 08-4-2021 bị cáo Triệu Bá S sử dụng vào việc phạm tội, chị Lương Thị A không có lỗi, do đó tịch thu chiếc xe và giấy tờ xe kèm theo để hoá giá nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe là phần thuộc quyền sở hữu của bị cáo Triệu Bá S, trả lại cho chị Lương Thị A giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe sau khi hoá giá.

[13] Tịch thu tiêu huỷ biên kiểm soát 12 K7-3921 là vật chứng không có giá trị sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Trả lại cho bị cáo Triệu Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng, mặt trước có nhiều vết nứt, số IMEI1: 861325049667479, IMEI2: 861325049667461, bên trong máy có gắn một thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000321152879 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Triệu Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Triệu Bá S.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Bá S phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Triệu Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20-5-2021.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Bá S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09-4-2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đã qua sử dụng, số Imei1: 860750043091692, số Imei2: 860750043091684 (lắp 01 thẻ sim Viettel) của bị cáo Triệu Bá S.

- Tịch thu hoá giá 01 (một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 12-T1 071.92 số khung RLCS 1FC40EY009526; số máy 1FC -009546, kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004788 mang tên Lâm Thị F, biển kiểm soát 12T1 -071.92 do Công an huyện Trảng Định cấp ngày 05-8-2014 trong đó nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Lương Thị A giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe sau khi hoá giá.

- Tịch thu tiêu huỷ biển kiểm soát 12 K7-3921.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng, mặt trước có nhiều vết nứt, số IMEI1: 861325049667479, IMEI2: 861325049667461, bên trong máy có gắn một thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000321152879.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-10-2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Bá S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh